

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TY
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 34/2020/HSST

Ngày 12/6/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Bùi Tư Duy

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Quốc Sửu
Ông Đào Xuân Hải

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Sự - Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2020/QĐXXST-HS, ngày 26/5/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Tài A, sinh năm 1987;

Tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm LM, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi cư trú: thôn C, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Triệu Văn H - sinh năm 1942 (đã chết); Họ tên mẹ: Triệu Thị M - sinh năm 1945 (đã chết); Vợ: Bà Thị S - sinh năm 1989, ở thôn C, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007,

con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang.

Bị hại: Chị Đoàn Thị H2, sinh năm 1999. (đã chết).

Nơi cư trú: thôn Đồng Bài, xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Đoàn Văn Tám, sinh năm 1976. (là bố đẻ của bị hại).

- Bà Đỗ Thị Dục, sinh năm 1976. (là mẹ đẻ của bị hại).

Nơi cư trú: thôn Đồng Bài, xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 25/11/2019, Triệu Tài A - sinh năm 1987, trú tại thôn thôn C, xã HT huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên (A có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô tải BKS 20L-9164 chở anh Đỗ Quốc C – sinh năm 1989 trú tại thôn L, xã QS, huyện Đh, tỉnh Thái Nguyên (là người bốc xi măng) và 05 tấn xi măng đi từ xã DT, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên đến xã AT, huyện YT, tỉnh Bắc Giang để giao hàng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Triệu Tài A điều khiển xe ô tô đi đến khu vực thôn NDi, xã QT, huyện TY, tỉnh Bắc Giang theo hướng từ PS đi NN, đến đoạn gần cổng làng NDi, xã QT, huyện TY, tỉnh Bắc Giang, A thấy phía trước có hai người điều khiển hai xe mô tô đi cùng chiều với A, A bật xi nhan xin vượt và đánh lái điều khiển xe sang phần đường phía bên trái ngang với hai xe mô tô cùng chiều thì phát hiện phía trước có 01 xe mô tô biển kiểm soát 98C1-152.32 do Đoàn Thị H2 - sinh năm 1999, trú tại xã TH, huyện YT, tỉnh Bắc Giang điều khiển đi ngược chiều cách xe ô tô của A khoảng 10 mét. Lúc này, xe ô tô do A điều khiển đang ở phần đường bên trái theo chiều đi (bánh xe bên phải xe ô tô nằm ở giữa đường, bánh xe bên trái nằm ở phần đường phía bên trái), lúc này A thấy không an toàn nên đã đạp phanh xe để giảm tốc độ. Khi xe ô tô do A điều khiển cách xe mô tô của chị H2 khoảng 3-5 mét thì xe mô tô của chị Đoàn Thị H2 đổ rê trượt về phía trước, chị H2 bị ngã ra đường. Thấy vậy, A tiếp tục đạp phanh và

đánh lái điều khiển xe ô tô sang phần đường bên phải để tránh nhưng do khoảng cách quá gần nên phần trục bánh trước bên trái xe ô tô do A điều khiển đã va chạm với chị H2 và phần bánh sau bên trái xe ô tô do An điều khiển đã đè qua đầu làm biến dạng phần đầu cơ thể chị H2, sau đó A tiếp tục điều khiển xe ô tô đi khoảng 4m thì dừng lại. A xuống xe thấy chị H2 nằm bất tỉnh đầu biến dạng nên quay lại xe điều khiển đi về phía trước rồi lùi lại khoảng 2m cho xe thẳng đường và dừng lại. Triệu Tài A biết chị H2 tử vong nên An đã đến cơ quan Công an trình diện khai báo toàn bộ nội dung sự việc.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường giao nhau giữa đường nhánh và đường chính, toàn bộ hiện trường vụ tai nạn nằm trên mặt đường chính thuộc tỉnh lộ 294 là đoạn đường thẳng được trải nhựa có bề rộng 6m. Theo hướng xã Phúc Sơn đi thị trấn NN thì:

- + Lề đường bên phải rộng 1,20 mét;
- + Lề đường bên trái rộng 2,20 mét.

Đường nhánh hướng đi thôn ND và thôn CD, xã QT có bề rộng mặt đường lần lượt là 10,7 mét và 6,4 mét.

Các dấu vết trên hiện trường:

- Dấu vết cày xước màu trắng ký hiệu là (1), dấu vết phanh có ký hiệu (2) và (3), đám máu ký hiệu (4) và (5), dấu vết lông tóc ký hiệu (6).

Lấy mép đường nhựa bên phải theo hướng xã PS đi thị trấn NN làm chuẩn. Chọn cột điện ký hiệu 14-II CD làm điểm mốc.

- Tại hiện trường phát hiện xe mô tô BKS 98C1-152.32 đổ nghiêng sang trái sát mép đường nhựa bên trái, đầu xe quay về hướng xã PS. Trục trước xe mô tô cách mép đường phải là 5,76 m, trục sau xe mô tô cách mép đường phải là 6,3m. Đễ chân trước bên trái xe mô tô là điểm cuối của vết cày xước (1) có kích thước (4,4 x 0,04)m. Điểm đầu vết cày xước (1) cách mép đường nhựa bên phải 5,90 m. Điểm cuối vết cày xước (1) cách mép đường nhựa bên phải 6m.

- Tại hiện trường phát hiện xe ô tô tải biển kiểm soát 20L-9164 đỗ trên lòng đường, đầu xe ô tô quay về hướng thị trấn NN. Trục bánh sau bên trái xe ô tô cách

trục bánh trước và trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 98C1-152.32 lần lượt là 10,7m và 9,7m.

- + Trục bánh trước bên phải xe ô tô cách mép đường nhựa bên phải 1,3m.
- + Trục bánh sau bên phải xe ô tô cách mép đường nhựa bên phải 1,4m.
- Phía sau xe ô tô có dấu vết phanh (2), kích thước (12,85 x 0,4)m và vết phanh (3) kích thước (7,90 x 0,45)m.
- + Đầu vết phanh (2) cách mép đường nhựa bên phải 3,40m, điểm cuối vết cách mép đường bên phải 3,10m.
- + Điểm đầu vết phanh (3) cách mép đường bên phải 4,85m, điểm cuối cách mép đường bên phải 4,8m.
- + Điểm đầu của vết phanh (2) nằm bên trái phần đường cách tâm đường nhựa 0,30m.
- Tại hiện trường phát hiện tử thi là nữ giới nằm sấp trên đường nhựa, đầu tử thi hướng vào thôn ND, xã QT, chân hướng ra đường nhựa. Tử thi nằm sát mép đường bên trái, nằm đè lên vết cày (1). Đầu tử thi cách mép đường phải 5,90m, chân cách mép đường phải là 4,50m, đầu tử thi cách cột điện 14-II CD 11,60m.
- Tại hiện trường phát hiện đám máu ký hiệu (4) có kích thước (1,20 x 0,60)m, đám máu (5) có kích thước (0,55 x 0,25)m. Dấu vết lông tóc ký hiệu (6) kích thước (0,20 x 0,10)m gần tử thi. Tâm đám máu (4) và (5) cách mép đường bên phải lần lượt là 6,20 m và 4,90m, cách điểm đầu vết phanh (3) lần lượt là 2m và 0,75m. Dấu vết lông tóc (6) cách mép đường phải 5m và cách điểm đầu vết phanh (3) là 1,70m.
- Điểm đầu vết cày xước (1) cách điểm đầu vết phanh (2) và (3) lần lượt là 9,50m và 3,85m.
- Điểm đầu vết cày (1) cách cột điện 14-II CD là 12,20m, điểm đầu vết phanh (2) và (3) cách cột điện mốc lần lượt là 9,40m và 10,40m.
- Trục bánh trước và sau xe mô tô cách cột điện 14-II CD lần lượt là 11,35m và 11,90m.
- Trục bánh sau bên phải xe ô tô cách cột điện mốc 13,20m.

Theo hướng PS – NN trước khi đến vị trí đường giao nhau có biển báo đường giao nhau, điểm đầu của vết phanh (2) cách biển báo này 88,05m. Mở rộng hiện trường không phát hiện dấu vết nào khác nữa.

*** Kết quả khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 20L-9164:**

- Mặt ngoài lốp trước bên trái có vết chà sát cao su hướng theo chiều kim đồng hồ kích thước (10x2,5)cm. Tâm vết cách trục bánh trước 38 cm, cách chân van 50 cm. Cách chữ L trong từ SUNFULL là 32cm.

- Đầu bu lông cách chân van 20 cm (đầu bu lông thứ 7 tính từ chân van theo chiều kim đồng hồ) bám dính chất màu xanh và có dấu vết vải sợi (bánh trước trái).

- Mặt ngoài la zăng trái có dấu vết chà sát kim loại kích thước (25cm x 02cm). Tâm vết cách chân van 34 cm.

- Đầu bu lông thứ 4 bánh trước bên trái có dấu vết chà sát bám dính chất màu xanh.

- Mặt ngoài chắn bùn trước bên trái có vết chà sát nhựa hướng từ trước ra sau kích thước (32 x 0,5)cm. Tâm vết cách đất 69 cm.

- Đầu thang lên xuống thùng xe bên trái có dấu vết chà sát kim loại bám dính chất màu xanh kích thước (32 x 0,01)cm.

- Mặt ngoài thang kim loại bảo vệ bình dầu (thanh dưới) bên trái có vết chà sát sạch bụi hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, kích thước (80 x 8)cm.

- Mặt lẫn bánh lốp phía ngoài bánh sau bên trái có dấu vết lông tóc cách chân van 46 cm và cách chữ F trong chữ MRF là 14 cm.

- Mặt ngoài bánh lốp bên trong phía sau bên trái có dấu vết sinh học (mô tổ chức cơ thể người) kích thước (20 x 7)cm. Tâm vết cách dấu vết lông tóc ở bánh ngoài 34 cm.

*** Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 98C1-152.32:**

- Mặt ngoài gương chiếu hậu bên trái có vết mài sát nhựa bám dính bùn đất kích thước (8 x 2)cm xô lệch.

- Mặt trước ốp mặt nạ bên trái có vết mài sát sơn nhựa bám dính bùn đất kích thước (2 x 1)cm.

- Đầu tay phanh bên trái có vết mài sát kim loại kích thước (1 x 1)cm.

- Mặt ngoài cách yếm bên trái có vết mài sát sơn nhựa, bám dính bùn đất chiều hướng từ trước ra sau kích thước (36 x 31)cm.

- Mặt ngoài đế chân trước bên trái có vết mài sát sơn nhựa bám dính bùn đất chiều hướng từ trước ra sau kích thước (30 x 2,5)m.

Mặt lẫn bên trái bánh lốp trước có vết chà sát cao su bám dính bùn đất kích thước (11 x 2,5) cm. Tâm vết cách chân van 33 cm. Cách chữ V trong từ V338F 7 cm.

Mặt dưới đế chân sau bên trái có vết mài sát kim loại bám dính bùn đất kích thước (3 x 2,5) cm. Mặt ngoài chân chống giữa bên trái có vết mài sát kim loại bám dính bùn đất kích thước (13,5 x 1) cm.

*** Kiểm tra dấu vết trên mũ bảo hiểm của nạn nhân:**

- Mũ bảo hiểm màu xanh, mặt trước có chữ HJC, mặt sau có chữ SAMSUNG. Kính chắn gió và hai tai mũ bật rời khỏi vị trí định vị.

- Mặt ngoài phía trước bên trái mũ có vết mài sát sơn, nhựa kích thước (9,5 x 3) cm. Tâm vết cách chữ C trong từ HJC 01 cm về bên trái chiều hướng từ trước ra sau.

- Mặt ngoài phía trước bên trái có vết mài sát sơn nhựa, lộ nhựa trắng bên trong kích thước (4 x 0,5) cm có chiều hướng từ dưới lên trên. Tâm vết cách chữ C trong từ HJC 02 cm về phía trên.

- Mặt ngoài tai mũ bên trái có vết mài sát sơn nhựa, lộ sơn trắng bên trong bám dính bùn đất có kích thước (2,5 x 0,30)cm chiều hướng từ trước ra sau. Tâm vết cách tâm lỗ chốt định vị 02 cm.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi Đoàn Thị H2:**

- Tử mặc áo rét dài tay màu vàng trắng, trong mặc áo kẻ caro màu đen, vàng, xanh, áo lót màu xám. Quần dài kẻ sọc màu đen, nền màu hồng, quần lót màu hồng. Chiều dài tử thi 1,57m, thể tạng bình thường, tình trạng tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh.

- Các dấu hiệu tổn thương trên cơ thể: Vùng đầu mặt biến dạng, dẹt theo chiều trước sau. Vùng trái trán, mắt trái và má trái có vết thương rách da phức tạp sâu thông vào hộp sọ kích thước (11 x 8)cm. Vùng sống mũi và mắt phải có vết thương rách da phức tạp sâu thông vào hộp sọ có kích thước (9 x 4)cm. Vỡ nát

xương hộp sọ, tổ chức não dập nát, thoát ra ngoài hộp sọ qua vết thương. Vùng má phải chột da kích thước (11 x 10)cm. Vùng má trái và dưới hàm trái có vết chột da kích thước (16 x 11)cm. Môi trên có vết chột rách da kích thước (5 x 2)cm.

Dưới cằm phải có vết thương rách da kích thước (2,5 x 1,5)cm. Tai phải chảy máu màu đỏ. Gãy nát các xương vùng hàm mặt. Cổ chắc không thấy dấu vết thương tích. Vùng ngực, bụng, lưng, mông không thấy dấu vết thương tích. Tay phải không thấy dấu vết thương tích. Mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái có vết chột da bầm tím kích thước (13 x 10)cm. Trật khớp vai trái. Gối phải có vết bầm tím kích thước (6 x 3) cm. Gối trái có vết bầm tím chột da kích thước (10 x 4)cm. Mu bàn chân trái có vết chột da kích thước (1,5 x 1)cm. Bộ phận sinh dục không tổn thương. Hậu môn không thoát phân. Ngoài ra không phát hiện tổn thương nào khác.

Mổ tử thi: Không giải phẫu tử thi do nguyên nhân chết đã rõ.

Tại Bản kết luận giám định số 2048A/KL-KTHS ngày 21/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“5.1 Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe ô tô 20L-9164 với xe mô tô 98C1-152.32.

- Dấu vết mài sát sơn nhựa ở bên trái mũ bảo hiểm màu xanh được hình thành do va chạm với dấu vết mài sát kim loại, dính chất màu xanh ở phần đầu bu lông thứ bảy trục bánh trước bên trái của xe ô tô 20L-9164 là phù hợp.

- Dấu vết bám dính lông tóc, tổ chức mô cơ thể ở mặt lẫn lớp ngoài và mặt ngoài lớp trong trục bánh sau bên trái của xe ô tô 20L-9164 được hình thành do va chạm với cơ thể chi H2 tạo nên là phù hợp.

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô 20L-9164 với cơ thể chi H2 tại vị trí dấu vết máu, ký hiệu số 5, thuộc phần đường bên trái theo hướng Phúc Sơn – Nhã Nam, trong khu vực ngã tư.

5. 2 Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô 20L-9164 và xe mô tô 98C1-152.32 với người, vật, hay phương tiện khác.

5. 3 Quá trình xảy ra tai nạn hai phương tiện đang chuyển động là phù hợp.

5.4. Không có căn cứ, cơ sở khoa học để xác định tốc độ của các phương tiện khi xảy ra tai nạn”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 3864/19/GDPY ngày 26/11/2019 của Trung tâm pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận:

“2. Kết luận: nguyên nhân chết của Nguyễn Thị H2: chết do đa chấn thương do tai nạn giao thông.

3. Kết luận khác:

- Thời gian chết: cách thời điểm khám nghiệm dưới 6 giờ.

- Các thương tích: vùng đầu mặt biến dạng dẹt theo chiều trước sau; vùng trán trái, mắt trái và má trái có vết thương rách da phức tạp sâu thông vào hộp sọ; vùng sống mũi và mắt phải có vết thương rách da phức tạp sâu thông vào hộp sọ; vỡ nát xương hộp sọ, tổ chức não dập nát thoát ra ngoài hộp sọ qua vết thương; gãy nát các xương vùng hàm mặt là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết của chị H2.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Các thương tích: vùng đầu mặt biến dạng dẹt theo chiều trước sau; vùng trán trái, mắt trái và má trái có vết thương rách da phức tạp sâu thông vào hộp sọ; vùng sống mũi và mắt phải có vết thương rách da phức tạp sâu thông vào hộp sọ; vỡ nát xương hộp sọ, tổ chức não dập nát thoát ra ngoài hộp sọ qua vết thương; gãy nát các xương vùng hàm mặt do đè ép gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích, lực tác động mạnh.

+ Các thương tích: mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái có vết chọt da bầm tím. Trật khớp vai trái; gối phải có vết bầm tím; gối trái có vết bầm tím. Mu bàn chân trái có vết chọt da do trà sát gây nên không xác định được chiều hướng gây thương tích, lực tác động không mạnh”.

Tại kết luận giám định bổ sung số 442 ngày 31/03/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“5.1. Dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 1, được hình thành do quá trình xe mô tô 98C1-152.32 đổ nghiêng trái và văng rê trên mặt đường tạo nên là phù hợp.

5.2. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ: không đủ điều kiện để xác định cơ chế hình thành dấu vết mài sát mặt đường ký hiệu số 2 và số 3”.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 12 tháng 5 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” của mình, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Triệu Tài A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự đối với Triệu Tài A:

- Xử phạt bị cáo Triệu Tài A từ 14 đến 16 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên bị cáo được miễn án phí.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho rằng: Việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo Triệu Tài A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội. Nhưng xác định về lỗi trong vụ án thì đây là lỗi hỗn hợp, người bị hại cũng có một phần lỗi đó là không làm chủ tốc độ, tự ngã vào xe của bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú cụ thể, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo Triệu Tài A nhất trí lời bào chữa và nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Nhưng Viện kiểm sát đề xuất hình phạt tù giam là quá nặng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, ngày 25/11/2019, tại khu vực cổng làng thôn N, xã QT, huyện TY, tỉnh Bắc Giang, Triệu Tài A điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 20L-9164 vượt xe tại nơi giao nhau giữa đường chính và đường nhánh không đảm bảo an toàn khi phía trước đoạn đường định vượt có xe chạy ngược chiều dẫn đến tai nạn giao thông với xe mô tô biển kiểm soát 98C1-152.32 do chị Đoàn Thị H2, sinh năm 1999 trú tại thôn Đồng Bài, xã TH, huyện YT, tỉnh Bắc Giang điều khiển đi theo phần đường của mình làm chị Đoàn Thị H2 bị ngã văng ra đường và bị bánh xe tải của An đè lên. Hậu quả chị H2 tử vong ngay tại chỗ. Triệu Tài A điều khiển xe ô tô không tuân thủ quy tắc khi tham gia giao thông, vượt xe chưa đủ điều kiện an toàn khi phía trước có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt và vượt xe nơi đường giao nhau không đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông là nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông đã vi phạm quy định tại các điểm a, d Khoản 5 Điều 14; Khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Khi bị cáo phạm tội thì bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Triệu Tài A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự.

Xét về lỗi trong vụ án thì thấy: Người bào chữa cho rằng đây là lỗi hỗn hợp là không có căn cứ vì bị cáo vượt xe nơi giao nhau và lấn hoàn toàn sang phần đường của người đi ngược chiều. Như vậy xác định bị cáo có lỗi hoàn toàn

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho đại diện người bị hại và được gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng của người bị hại, gây tổn thất to lớn về tinh thần cho gia đình họ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an toàn giao thông trên địa bàn. Do

đó, phải xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Nhưng bị cáo chưa từng bị kết án, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, cụ thể và rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo vô ý phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại, bị cáo đã chấp hành tốt pháp luật khi tại ngoại. Việc Viện kiểm sát đề xuất mức hình phạt tù giam là quá nghiêm khắc đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy, Người bào chữa cho bị cáo đề xuất hình phạt cho hưởng án treo là phù hợp. Do đó, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành con người làm ăn lương thiện.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện người bị hại số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) và đại diện cho người bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 20L-9164 quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Triệu Tài A. Ngày 17/01/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là Triệu Tài A. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 98C1-152.32, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Đoàn Thị H2. Ngày 17/01/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện TY đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại, do đó HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[4 [6] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên cần miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[7] Bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Triệu Tài A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Triệu Tài A 18 (Mười tám) tháng tù. Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/6/2020. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Dân Tiến, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND, THADS, Công an huyện;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- Bị cáo;
- Đại diện HP của BH;
- Người có QLNVLQ
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Bùi Tư Duy